

DETAIL OF OPERATIONS - CARIBOU A4-173 - NO 35 SQN VIETNAM - 1967

DATE	CREW	UP	DOWN	OPERATION	FREIGHT	PAX	REMARKS
02MAR67	WGCDR MELCHERT PLTOFF AIKEN CPL ROSE	1430	1530	VUNG TAU - VUNG TAU	-	-	AIRTEST? NOTE: 3
03MAR67	FLTTL MCDONNELL FLGOFF MCALISTER CPL MARION	1625	1755	VUNG TAU - VUNG TAU	-	3	AIRTEST? NOTE: 3
04MAR67	PLTOFF SPINKS PLTOFF WILLIAMS CPL HUDSON LAC VEN KESSEL	1430	1500	VUNG TAU - AIRTEST	-	-	
		1540	1550	VUNG TAU - LUSCOMBE	1,500	10	
		1555	1620	LUSCOMBE - TAN SON NHUT	-	7	
		1645	1710	TAN SON NHUT - LUSCOMBE	-	18	
		1715	1725	LUSCOMBE - VUNG TAU	-	6	
05MAR67	FLTTL LEWINO FLGOFF MCALISTER LAC MARTINI LAC PETERS	0900	0925	VUNG TAU - MY THO	4,800	-	
		0930	0950	MY THO - VUNG TAU	-	5	
		1025	1050	VUNG TAU - MY THO	5,200	-	
		1055	1115	MY THO - VUNG TAU	-	-	
		1140	1210	VUNG TAU - TRA VINH	6,000	-	
		1220	1245	TRA VINH - VUNG TAU	-	-	
		1335	1405	VUNG TAU - TRA VINH	4,800	-	
		1420	1500	TRA VINH - TAN SON NHUT	-	-	
		1525	1545	TAN SON NHUT - LUSCOMBE	400	24	
		1550	1600	LUSCOMBE - VUNG TAU	-	-	
07MAR67	FLGOFF MAY PLTOFF AIKEN SGT DEFRISKBOM LAC NICHOLLS	1330	1405	VUNG TAU - VUNG TAU	-	-	AIRTEST? NOTE: 3
08MAR67	FLGOFF MAY PLTOFF AIKEN SGT DEFRISKBOM LAC NICHOLLS	0720	0730	VUNG TAU - VUNG TAU	-	-	AIRTEST? NOTE: 3
08MAR67	SQNLDR FOOKES FLTTL MCDONNELL CPL MARION	1745	1800	VUNG TAU - VUNG TAU	-	-	AIRTEST? NOTE: 3
10MAR67	FLTTL MCDONNELL FLGOFF MCALISTER CPL BONETT	1825	1845	VUNG TAU - VUNG TAU	-	-	AIRTEST. NOTE: 3

DATE	CREW	UP	DOWN	OPERATION	FREIGHT	PAX	REMARKS
11MAR67	FLTLT MCDONNELL FLTLT PEDRINA LAC KING CPL MARION	1345	1430	VUNG TAU - VUNG TAU	-	-	AIRTEST. NOTE: 3
12MAR67	FLTLT LEWINO FLTLT PEDRINA CPL ROSE LAC KING	0800	0810	VUNG TAU - LUSCOMBE	-	9	
		0815	0835	LUSCOMBE - TAN SON NHUT	-	25	
		0920	0945	TAN SON NHUT - LUSCOMBE	-	22	
		0950	1000	LUSCOMBE - VUNG TAU	-	26	
		1005	1020	VUNG TAU - LUSCOMBE	-	30	
		1025	1035	LUSCOMBE - VUNG TAU	-	25	
		1045	1100	VUNG TAU - LUSCOMBE	-	30	
		1105	1115	LUSCOMBE - VUNG TAU	-	28	
		1200	1210	VUNG TAU - LUSCOMBE	-	20	
		1215	1230	LUSCOMBE - VUNG TAU	-	18	
		1235	1245	VUNG TAU - LUSCOMBE	-	19	
		1250	1300	LUSCOMBE - VUNG TAU	-	-	
		1525	1535	VUNG TAU - LUSCOMBE	-	17	
		1540	1600	LUSCOMBE - TAN SON NHUT	-	17	
		1615	1640	TAN SON NHUT - LUSCOMBE	-	29	
		1645	1655	LUSCOMBE - VUNG TAU	-	13	
		14MAR67	SQNLDR FOOKES FLTLT MCDONNELL CPL HUDSON LAC NICHOLLS	1045	1100	VUNG TAU - LUSCOMBE	-
1100	1115			LUSCOMBE - VUNG TAU	-	29	
1120	1135			VUNG TAU - LUSCOMBE	-	30	
1140	1150			LUSCOMBE - VUNG TAU	-	11	
1200	1210			VUNG TAU - LUSCOMBE	-	30	
1215	1225			LUSCOMBE - VUNG TAU	-	-	
1230	1245			VUNG TAU - LUSCOMBE	-	20	
1245	1300			LUSCOMBE - VUNG TAU	-	-	
14MAR67	PLTOFF SPINKS PLTOFF WILLIAMS CPL HUDSON LAC NICHOLLS	1410	1440	VUNG TAU - MY THO	4,800	-	
		1446	1510	MY THO - VUNG TAU	-	-	
		1530	1540	VUNG TAU - LUSCOMBE	-	13	
		1545	1610	LUSCOMBE - TAN SON NHUT	-	10	
		1630	1655	TAN SON NHUT - LUSCOMBE	400	14	
		1655	1705	LUSCOMBE - VUNG TAU	-	1	

DATE	CREW	UP	DOWN	OPERATION	FREIGHT	PAX	REMARKS
15MAR67	PLTOFF BALDWIN PLTOFF AIKEN SGT DEFRISKBOM LAC BROOKS	0805	0815	VUNG TAU - LUSCOMBE	-	2	
		0820	0845	LUSCOMBE - TAN SON NHUT	-	26	
		0920	0945	TAN SON NHUT - LUSCOMBE	400	26	
		0950	1000	LUSCOMBE - VUNG TAU	200	10	
		1110	1125	VUNG TAU - LUSCOMBE	-	30	
		1130	1140	LUSCOMBE - VUNG TAU	-	-	
		1145	1155	VUNG TAU - LUSCOMBE	-	26	
		1200	1210	LUSCOMBE - VUNG TAU	-	-	
		1300	1325	VUNG TAU - MY THO	4,000	-	
		1330	1400	MY THO - VUNG TAU	-	-	
		1430	1450	VUNG TAU - MY THO	4,800	-	
		1455	1520	MY THO - VUNG TAU	-	-	
		1530	1540	VUNG TAU - LUSCOMBE	-	11	
		1545	1610	LUSCOMBE - TAN SON NHUT	-	22	
		1640	1705	TAN SON NHUT - LUSCOMBE	1,400	2	
		1710	1720	LUSCOMBE - VUNG TAU	1,000	8	
		16MAR67	PLTOFF SPINKS PLTOFF WILLIAMS CPL HUDSON LAC CAMPBELL	0710	0735	VUNG TAU - TAN SON NHUT	100
0830	0905			TAN SON NHUT - HAM TAN	150	19	
0910	0930			HAM TAN - PHAN THIET	-	1	
0935	1000			PHAN THIET - SONG MAO	-	2	
1020	1045			SONG MAO - PHAN RANG	-	5	
1055	1125			PHAN RANG - NHA TRANG	-	2	
1300	1415			NHA TRANG - PLATEAU 61	4,200	-	
1440	1505			PLATEAU 61 - PLEIKU	-	7	
1625	1650			PLEIKU - DAK TO	5,110	3	
17MAR67	PLTOFF SPINKS PLTOFF WILLIAMS CPL HUDSON LAC CAMPBELL	1725	1840	DAK TO - NHA TRANG	-	-	
		0745	0900	NHA TRANG - POLEI KLENG	4,500	1	
		0940	0955	POLEI KLENG - PLEIKU	-	1	
		1075	1105	PLEIKU - BAN ME THUOT	-	-	UP TIME SIC
		1135	1210	BAN ME THUOT - XA TAN RAI	4,500	2	
		1320	1340	XA TAN RAI - NHON CO	-	30	
		1345	1420	NHON CO - BAN ME THUOT	-	-	
		1455	1520	BAN ME THUOT - BAN ME THUOT	4,300	1	TURNBACK?
1630	1800	BAN ME THUOT - NHA TRANG	4,300	1			

DATE	CREW	UP	DOWN	OPERATION	FREIGHT	PAX	REMARKS
18MAR67	PLTOFF SPINKS PLTOFF WILLIAMS CPL HUDSON LAC CAMPBELL	0800	0900	NHA TRANG - NHON CO	4,500	-	
		0955	1030	NHON CO - XA TAN RAI	4,500	-	
		1055	1115	XA TAN RAI - NHON CO	-	33	
		1120	1145	NHON CO - XA TAN RAI	-	-	
		1235	1305	XA TAN RAI - BAN ME THUOT	-	3	
		1400	1435	BAN ME THUOT - XA TAN RAI	4,500	-	
		1455	1525	XA TAN RAI - BAN ME THUOT	-	1	
		1605	1740	BAN ME THUOT - NHA TRANG	5,800	1	
19MAR67	PLTOFF SPINKS PLTOFF WILLIAMS CPL HUDSON LAC CAMPBELL	0805	0840	NHA TRANG - TUY HOA	-	2	
		0940	1015	TUY HOA - NHA TRANG	-	18	
		1130	1205	NHA TRANG - PHU TUC	3,500	-	
		1305	1335	PHU TUC - BAN ME THUOT	-	1	
		1425	1500	BAN ME THUOT - NHA TRANG	-	4	
		1625	1720	NHA TRANG - TAN RAI	4,400	-	
		1735	1820	TAN RAI - NHA TRANG	-	-	
20MAR67	PLTOFF SPINKS PLTOFF WILLIAMS CPL HUDSON LAC CAMPBELL	0745	0830	NHA TRANG - BUON BLECH	4,950	-	
		0900	0915	BUON BLECH - CHEO REO	-	-	
		0935	1005	CHEO REO - SONG CAU	-	26	
		1020	1050	SONG CAU - CHEO REO	-	30	
		1115	1145	CHEO REO - SONG CAU	-	50	
		1200	1220	SONG CAU - QUI NHON	-	-	
		1245	1300	QUI NHON - SONG CAU	-	-	
		1325	1350	SONG CAU - CHEO REO	-	57	
		1505	1530	CHEO REO - SONG CAU	-	54	
		1555	1620	SONG CAU - CHEO REO	-	34	
		1640	1725	CHEO REO - NHA TRANG	-	-	
21MAR67	PLTOFF SPINKS PLTOFF WILLIAMS CPL HUDSON LAC CAMPBELL	0750	0915	NHA TRANG - DUC CO	4,500	3	
		1005	1110	DUC CO - NHA TRANG	600	3	
		1235	1305	NHA TRANG - DA LAT	-	1	
		1315	1340	DA LAT - GIA NGHIA	-	11	
		1350	1410	GIA NGHIA - BAO LOC	-	-	
		1415	1435	BAO LOC - TAN SON N HUT	-	8	
		1520	1540	TAN SON NHUT - LUSCOMBE	-	20	
		1550	1600	LUSCOMBE - VUNG TAU	-	-	
23MAR67	FLGOFF MAY PLTOFF YOUNG CPL ROSE	0710	1040	VUNG TAU - BUTTERWORTH	-	17	SHOWN AS A4-193

DATE	CREW	UP	DOWN	OPERATION	FREIGHT	PAX	REMARKS
27MAR67	FLGOFF MAY PLTOFF YOUNG CPL ROSE	1015	1405	BUTTERWORTH - VUNG TAU	200	17	
28MAR67	FLGOFF YOUNG FLGOFF MCALISTER SGT DEFRISKBOM LAC CAMPBELL	0815	0850	VUNG TAU - VINH LONG	3,400	-	
		0900	0940	VINH LONG - VUNG TAU	500	9	
		1010	1045	VUNG TAU - VINH LONG	5,200	-	
		1100	1140	VINH LONG - VUNG TAU	2,400	-	
		1230	1305	VUNG TAU - VINH LONG	3,400	2	
		1310	1345	VINH LONG - VUNG TAU	-	-	
		1410	1445	VUNG TAU - VINH LONG	5,200	-	
		1455	1530	VINH LONG - VUNG TAU	-	-	
		1555	1635	VUNG TAU - VINH LONG	5,200	3	
		1640	1725	VINH LONG - VUNG TAU	-	-	
30MAR67	FLGOFF MAY FLGOFF YOUNG CPL ROSE LAC KING	0715	0725	VUNG TAU - LUSCOMBE	-	13	
		0730	0755	LUSCOMBE - TAN SON NHUT	-	23	
		0855	0935	TAN SON NHUT - HAM TAN	-	17	
		0940	0955	HAM TAN - PHAN THIET	-	17	
		1000	1025	PHAN THIET - SONG MAO	-	17	
		1050	1105	SONG MAO - PHAN RANG	-	16	
		1115	1140	PHAN RANG - NHA TRANG	-	16	
DETAILS OF OPERATIONS MISSING FROM APR67 TO AUG67. FORMAT OF COLUMNS AND DATA RECORDED CHANGES FROM SEP67							

NOTES

1	Sourced from the Unit History Sheet, Detail of Operations for RAAF Transport Flight, Vietnam and No 35 Squadron RAAF held by the National Archives of Australia, mirrored at this website: https://radschool.org.au/35Sqn/Vietnam.htm Transcribed by Ron Cuskelly in March 2021
2	Freight is shown in pounds.
3	Only the flights on 10/11MAR67 are shown as "Air Test". The others are assumed to have been air tests.